

Viết bởi Đặng Vĩnh Hữu

Th năm, 17 Tháng 12 2020 16:15 -

SỞ GDĐT TỈNH QUẢNG NAM
TRƯỜNG THPT HIỆP ĐỨC

Biểu 11-TT36/2017/TT-BGDĐT

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học phổ thông, năm học 2020-2021

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	13	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	12	-
2	Phòng học bán kiên cố	1	-
3	Số phòng học bộ môn	5	-
4	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	-
5	Bình quân lớp/phòng học	22	1.69
6	Bình quân học sinh/lớp	764	35
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m ²)	16800	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	10000	13
VI	Tổng diện tích các phòng	1536	
1	Diện tích phòng học (m ²)	832	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	512	
3	Diện tích thư viện (m ²)	128	
4	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	64	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	3	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	3	
1.1	Khối lớp 10	1	1/7
1.2	Khối lớp 11	1	1/7
1.3	Khối lớp 12	1	1/8
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	3	
2.1,2,3	Khối lớp 10/ Khối lớp 11/ Khối lớp 12: 1/1/1 (tổng cộng là 03 bộ)	3	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	50	37,8/1 bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	20	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	8	
2	Cát xét	4	
3	Đầu Video/đầu đĩa	2	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	6	
5	Thiết bị khác...		
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng	24	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	12	12/21
2	Cát xét	4	4/21
3	Đầu Video/đầu đĩa	2	2/21
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	6	6/21
5	Thiết bị khác...		
	Nội dung	Số lượng (m ²)	
X	Nhà bếp	12	
XI	Nhà ăn	90	
	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	10/360	120
XIII	Khu nội trú		
XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh
		Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	2
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0
	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Website của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Nơi nhận:

- Đăng trên Website của trường;

Hiệp Đức, ngày 01 tháng 6 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG

CÔNG KHAI THEO THÔNG T 36/2017/TT-BGDĐT

Viết bởi Đặng Vĩnh Hiếu

Thứ năm, 17 Tháng 12 2020 16:15 -

SỞ GD&ĐT TỈNH QUẢNG NAM
TRƯỜNG THPT HIỆP ĐỨC

Biểu 09-TT36/2017/TT-

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông, năm học 2020 - 2021

TT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn tuyển sinh, đúng độ tuổi được quy định trong Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường PT có nhiều cấp học	(Không tuyển sinh)	(Không tuyển sinh)
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Thực hiện chương trình giáo dục do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành; Kế hoạch dạy học được Hiệu trưởng phê duyệt hằng năm.	Thực hiện chương trình giáo dục do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành; Kế hoạch dạy học được Hiệu trưởng phê duyệt hằng năm.	Thực hiện chương trình giáo dục do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành; Kế hoạch dạy học được Hiệu trưởng phê duyệt hằng năm.
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Cùng thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục. Huy động mọi nguồn lực góp phần xây dựng CSVC, thiết bị của nhà trường; tạo điều kiện để học sinh vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao lành mạnh.	Cùng thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục. Huy động mọi nguồn lực góp phần xây dựng CSVC, thiết bị của nhà trường; tạo điều kiện để học sinh vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao lành mạnh.	Cùng thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục. Huy động mọi nguồn lực góp phần xây dựng CSVC, thiết bị của nhà trường; tạo điều kiện để học sinh vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao lành mạnh.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Học sinh được tham gia các hoạt động NGLL, TDTT, giao lưu học hỏi nhân các ngày lễ lớn, tham gia các cuộc thi, kỳ thi các cấp, xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, tạo cảnh quan môi trường sư phạm: xanh, sạch, đẹp.	Học sinh được tham gia các hoạt động NGLL, TDTT, giao lưu học hỏi nhân các ngày lễ lớn, tham gia các cuộc thi, kỳ thi các cấp, xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, tạo cảnh quan môi trường sư phạm: xanh, sạch, đẹp.	Học sinh được tham gia các hoạt động NGLL, TDTT, giao lưu học hỏi nhân các ngày lễ lớn, tham gia các cuộc thi, kỳ thi các cấp, xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, tạo cảnh quan môi trường sư phạm: xanh, sạch, đẹp.
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Phần đầu trên 98% học sinh lên lớp, trên 98% học sinh có hạnh kiểm khá và tốt, trên 90% tốt nghiệp THPT. Thực hiện tốt vệ sinh, sức khỏe học đường, không để xảy ra dịch bệnh, ngộ độc.	Phần đầu trên 98% học sinh lên lớp, trên 98% học sinh có hạnh kiểm khá và tốt, trên 90% tốt nghiệp THPT. Thực hiện tốt vệ sinh, sức khỏe học đường, không để xảy ra dịch bệnh, ngộ độc.	Phần đầu trên 98% học sinh lên lớp, trên 98% học sinh có hạnh kiểm khá và tốt, trên 90% tốt nghiệp THPT. Thực hiện tốt vệ sinh, sức khỏe học đường, không để xảy ra dịch bệnh, ngộ độc.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Tiếp tục học được lớp 11 hoặc học nghề	Tiếp tục học được lớp 11 hoặc học nghề	Tiếp tục học được lớp 12 hoặc học nghề

Nơi nhận:

- Đăng trên Website của trường;
- Niêm yết bảng tin (30 ngày);
- Phổ biến cho CB-GV-NV-HS;
- Phổ biến cho CMHS dự tuyển;
- Phổ biến cho CMHS toàn trường;

Hiệp Đức, ngày 01 tháng 06 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

104-ITM20313-BCNU

Công khai thông tin về định hướng nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học phổ thông, năm học 2010-2011

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề			Chuyên ngành nghiệp vụ			
			TS	TNS	ĐH	CD	TC	Đuối	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Nhà	Trung	Kém
	Tổng số GV, CBQL, NV	66	0	3	39	0	3	3	35	4	0	11	37	0	0
I	Giáo viên	36	0	3	33	0	0	0	33	3	0	8	28	0	0
	Trong đó số giáo viên dạy môn:														
1	Toán	6		2	4				5	1		1	5		
2	Lý	3		1	2				3				3		
3	Hóa	3			3				3				3		
4	Sinh	2			2				2			1	1		
5	Vật	6			6				5	1		3	3		
6	Sử, GDCD	2			2				2				2		
7	Địa	1			1				1				1		
8	Công nghệ	1			1				1				1		
9	Tiếng Anh	4		0	4				4			1	3		
10	Thể dục, GDQPAN	4			4				4				4		
11	Tin	4			4				3	1		2	2		
II	Cán bộ quản lý	3	0	0	1	0	0	0	2	1	0	3	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1			1				1			1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2				1	1		2			
III	Nhân viên	9	0	0	3	0	3	3	0	0	0	0	9	0	0
1	Nhân viên văn thư	1			1								1		
2	Nhân viên kế toán	1			1								1		
3	Đội ngũ	0			0										
4	Nhân viên y tế	1					1						1		
5	Nhân viên thư viện	1					1						1		
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1			1								1		
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người	0													
8	Nhân viên công nghệ thông tin	0													
9	Nhân viên lái xe, ô tô	4					1	3					4		

Ngày ~~Đã~~ ngày 01 tháng 9 năm 2020

- Đăng trên Website của trường;
- Thông báo bằng tin (30 ngày);
- Phát biểu của CB-GV-NV-HS;
- Thông báo của CHHS địa phương;
- Thông báo của CHHS học trường;
- Lưu trữ tại...



Đặng Vĩnh Hòa

CÔNG KHAI THEO THÔNG T 36/2017/TT-BGDĐT

Viết bởi Đặng Vĩnh Hiếu

Thứ năm, 17 Tháng 12 2020 16:15 -

[20201217-00200003.jpg](#)